

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011



**CÔNG TY CỔ PHẦN
MCO VIỆT NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011	14 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (tiền thân là Xí nghiệp Công trình 1) thuộc Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy được thành lập theo Quyết định số 140/2000/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2000 của Bộ Giao thông Vận tải, Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty Công trình 1 theo Quyết định số 2095/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 7 năm 2002 của Bộ Giao thông Vận tải và được cổ phần hóa theo Quyết định số 2268/QĐ - BGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103002974 ngày 30 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 06 lần thay đổi đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi tên Công ty (năm 2007) và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	4.706.740.000	11,47
Các cổ đông khác trong và ngoài doanh nghiệp	36.332.550.000	88,53
Cộng	41.039.290.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : (04) 35 373 241
Fax : (04) 35 373 240
Mã số thuế : 0 1 0 1 4 1 3 4 8 3

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2	Số 15/82/186 Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)	Số 20/8 Đình Bộ Lĩnh, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng);
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
- Nạo vét, đào đắp công trình;
- Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, khu công nghiệp, giao thông vận tải;
- Thí nghiệm vật liệu, tư vấn đầu tư, tư vấn giám sát các công trình không do Công ty thi công;

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
- Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hành khách, hàng hóa;
- Thiết kế xây dựng công trình biển;
- Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
- Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
- Thiết kế đường bộ;
- Thiết kế công trình giao thông (cầu, hầm);
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Đào tạo nghề công nhân kỹ thuật: công nhân vận hành máy thi công đường bộ, đường thủy, công nhân sắt hàn công trình, mộc công trình, tiếp viên phục vụ du lịch, nhà hàng (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Khảo sát địa hình công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng.
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm).
- Kinh doanh nguyên liệu, hương liệu thuốc lá./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011, cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Hương	Chủ tịch	24 tháng 5 năm 2008
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên	24 tháng 5 năm 2008
Ông Phạm Khánh Dương	Thành viên	24 tháng 5 năm 2008
Ông Lê Đắc Lộc	Thành viên	24 tháng 5 năm 2008
Ông Lê Quốc Khánh	Thành viên	24 tháng 5 năm 2008
Ông Nguyễn Đình Hùng	Thành viên	24 tháng 5 năm 2008
Ông Đào Xuân Hoàng	Thành viên	24 tháng 5 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Mẫn	Trưởng ban	24 tháng 5 năm 2008
Ông Phạm Đức Minh	Thành viên	24 tháng 5 năm 2008
Bà Trần Diệu Linh	Thành viên	24 tháng 5 năm 2008

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Hương	Tổng Giám đốc	24 tháng 4 năm 2012	
Ông Nguyễn Quốc Hương	Tổng Giám đốc	19 tháng 9 năm 2003	01 tháng 12 năm 2011
Ông Phạm Khánh Dương	Tổng Giám đốc	01 tháng 12 năm 2011	23 tháng 4 năm 2012
Ông Phạm Khánh Dương	Phó Tổng Giám đốc	19 tháng 9 năm 2003	
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	19 tháng 9 năm 2003	
Ông Nguyễn Hồng Nội	Phó Tổng Giám đốc	19 tháng 9 năm 2003	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

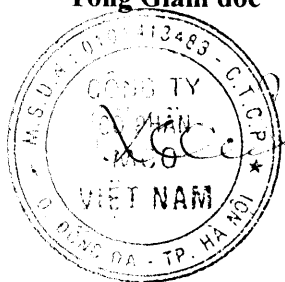
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

Ngày 10 tháng 5 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD

A&C

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 234/2012/BCTC-KTTV-KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2011 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 5 năm 2012, từ trang 07 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Kiểm toán viên



Hoàng Thị Viêt

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		251.726.171.759	211.081.355.789
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.401.496.301	6.436.940.961
1. Tiền	111		3.401.496.301	6.436.940.961
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		129.699.538.461	111.134.865.230
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	83.589.436.442	63.146.854.105
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	42.369.642.408	45.453.356.710
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	4.624.482.116	3.354.060.137
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(884.022.505)	(819.405.722)
IV. Hàng tồn kho	140		116.688.724.145	89.191.473.337
1. Hàng tồn kho	141	V.6	116.688.724.145	89.191.473.337
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.936.412.852	4.318.076.261
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	-	66.758.036
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		39.393.939	1.350.344.027
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.897.018.913	2.900.974.198

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		57.674.376.384	78.034.191.333
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		49.190.802.320	69.153.036.756
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	40.594.503.382	57.409.117.844
Nguyên giá	222		145.490.644.320	148.575.985.494
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(104.896.140.938)	(91.166.867.650)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.578.800.000	4.578.800.000
Nguyên giá	228		4.578.800.000	4.578.800.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	4.017.498.938	7.165.118.912
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.310.000.000	7.920.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	5.000.000.000	5.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	3.310.000.000	2.920.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		173.574.064	961.154.577
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	98.926.468	886.506.981
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	74.647.596	74.647.596
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		309.400.548.144	289.115.547.122

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		258.910.661.352	238.807.188.240
I. Nợ ngắn hạn	310		235.583.500.169	209.470.635.181
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	82.021.862.427	77.517.453.702
2. Phải trả người bán	312	V.17	54.563.074.318	55.178.150.475
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	42.069.598.853	29.346.363.427
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	21.765.583.144	20.032.109.769
5. Phải trả người lao động	315		4.845.360.561	4.652.263.142
6. Chi phí phải trả	316	V.20	21.381.694.807	15.376.184.334
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	8.876.759.173	7.308.543.446
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	59.566.886	59.566.886
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		23.327.161.183	29.336.553.059
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	23.102.288.225	29.173.291.497
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	224.872.958	163.261.562
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		50.489.886.792	50.308.358.882
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	50.489.886.792	50.308.358.882
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		41.039.290.000	41.039.290.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		149.852.000	149.852.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.761.987.245	2.761.987.245
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		581.097.141	581.097.141
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.957.660.406	5.776.132.496
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		309.400.548.144	289.115.547.122

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Kế toán trưởng



Ngô Đức Nam

Lập ngày 10 tháng 5 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	146.749.812.912	230.178.927.256
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		146.749.812.912	230.178.927.256
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	116.187.557.483	207.778.029.233
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.562.255.429	22.400.898.023
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	21.166.352	52.905.670
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	22.048.576.290	13.412.482.734
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.048.576.290	13.221.719.225
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	7.801.012.381	5.895.798.206
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		733.833.110	3.145.522.753
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.104.009.816	3.699.453.525
12. Chi phí khác	32	VI.7	3.523.677.239	2.145.836.153
13. Lợi nhuận khác	40		(419.667.423)	1.553.617.372
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		314.165.688	4.699.140.125
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		132.637.778	634.476.546
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	49.072.609
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>181.527.910</u>	<u>4.015.590.970</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>44</u>	<u>978</u>

Kế toán trưởng



Ngô Đức Nam

Lập ngày 10 tháng 5 năm 2012



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		314.165.688	4.699.140.125
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		19.111.444.954	21.956.066.691
- Các khoản dự phòng	03		64.616.783	161.541.959
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.042.281.570)	1.062.767.251
- Chi phí lãi vay	06		22.048.576.290	13.221.719.225
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		39.496.522.144	41.101.235.251
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(16.293.786.121)	(50.893.913.703)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(27.497.250.808)	16.127.946.694
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		17.420.261.854	16.650.719.848
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		854.338.549	1.553.759.894
- Tiền lãi vay đã trả	13		(17.848.791.756)	(12.514.845.003)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(41.378.302)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(20.598.520)	(158.472.596)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.889.304.658)	11.825.052.083
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(35.000.000)	(18.927.955.609)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.845.454.545	1.020.112.987
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(390.000.000)	(7.920.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.420.454.545	(25.827.842.622)

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		127.591.658.784	131.748.065.503
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(129.158.253.331)	(116.795.719.426)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(4.103.929.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.566.594.547)	10.848.417.077
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.035.444.660)	(3.154.373.462)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.436.940.961	9.591.314.423
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.401.496.301	6.436.940.961

Kế toán trưởng

Ngô Đức Nam

Lập ngày 10 tháng 5 năm 2012

Tổng Giám đốc**Nguyễn Quốc Hương**

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và các lĩnh vực khác
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
 - Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, bến cảng, san lấp mặt bằng);
 - Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
 - Nạo vét, đào đắp công trình;
 - Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, giao thông vận tải;
 - Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
 - Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
 - Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
 - Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
 - Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
 - Thiết kế đường bộ;
 - Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp...

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0113012078 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 5 năm 2006. Theo Điều lệ hoạt động của Xí nghiệp Xây dựng số 2 thì vốn điều lệ của Xí nghiệp là 4.770.000.000 VND, trong đó, Công ty Cổ phần MCO Việt Nam cấp 2.000.000.000 VND, còn lại vốn Xí nghiệp tự huy động là 2.770.000.000 VND. Tuy nhiên, tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, Công ty chưa cấp vốn cho Xí nghiệp.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty có 2 Chi nhánh (Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xi nghiệp số 2 và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)) hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập.

Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) mà không tổng hợp Báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xi nghiệp số 2 do Công ty chưa cấp vốn hoạt động cho Chi nhánh này theo Điều lệ hoạt động của Chi nhánh, số tiền 2.000.000.000 VND.

Doanh thu và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp. Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ không thể thu hồi được.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng tồn kho cuối năm được tính theo phương pháp giá đích danh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm được xác định cho từng công trình như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Chi phí} & & \text{Giá trị} & & \text{Thu nhập} & & \text{Chi phí} \\ \text{sản xuất kinh doanh} & = & \text{sản lượng} & - & \text{chịu thuế} & - & \text{quản lý} \\ \text{dở dang cuối năm} & & \text{dở dang cuối} & & \text{tính trước} & & \text{ước tính} \\ & & \text{năm} & & & & \\ & & & & \text{(nếu có)} & & \end{array}$$

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	03 – 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 05

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê văn phòng.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
31/12/2011 : 20.828 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

15. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.783.217.334	3.018.161.774
Tiền gửi ngân hàng	1.618.278.967	3.418.779.187
Cộng	3.401.496.301	6.436.940.961

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng hoạt động xây dựng	80.729.436.442	59.153.435.468
Phải thu khách hàng hoạt động khác	2.860.000.000	3.993.418.637
Cộng	83.589.436.442	63.146.854.105

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	16.644.016.494	33.721.926.812
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	4.598.636.639	7.353.609.532
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	330.550.498	1.580.549.615
Nhóm đối tượng khác	20.796.438.777	2.797.270.751
Cộng	42.369.642.408	45.453.356.710

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cổ phần hóa	386.041.579	386.041.579
Công ty Cổ phần MCO Phát triển Hạ Tầng	130.176.000	130.176.000
Phải thu tiền cho Ông Nguyễn Quốc Hương vay để đầu tư vào Công ty CP đầu tư phát triển đô thị và thể thao MCO Quảng Nam	1.010.182.000	-
Phải thu dự án Thủy điện Xoòng con	15.000.000	15.000.000
Thuế GTGT đầu vào của các công trình chưa có hóa đơn	2.704.897.786	2.682.585.058

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cho các đối tượng ngoài Công ty	135.057.500	135.057.500
Các khoản phải thu khác	243.127.251	5.200.000
Cộng	4.624.482.116	3.354.060.137

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi UBND Thị Xã Sơn La	657.863.763	657.863.763
Công ty TNHH Thương Mại Đại Thiên Sơn	202.476.750	144.626.250
Công ty CP Xây dựng Vận tải Ô tô số 9	23.681.992	16.915.709
Cộng	884.022.505	819.405.722

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.417.137.646	2.245.349.145
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	115.271.586.499	86.946.124.192
Cộng	116.688.724.145	89.191.473.337

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.787.595.393	2.812.149.198
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	109.423.520	88.825.000
Cộng	1.897.018.913	2.900.974.198

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.814.660.275	110.669.512.267	33.555.698.995	1.209.274.131	326.839.826	148.575.985.494
Tăng trong năm	-	35.000.000	3.147.619.974	-	-	3.182.619.974
Mua sắm mới	-	35.000.000	-	-	-	35.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	3.147.619.974	-	-	3.147.619.974
Giảm trong năm	-	(4.617.515.351)	(1.650.445.797)	-	-	(6.267.961.148)
Giảm góp vốn đầu tư	-	(467.944.060)	-	-	-	(467.944.060)
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.149.571.291)	(1.650.445.797)	-	-	(5.800.017.088)
Số cuối năm	2.814.660.275	106.086.996.916	35.052.873.172	1.209.274.131	326.839.826	145.490.644.320

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	41.510.992.369	3.671.945.350	1.075.261.023	326.839.826	46.585.038.568
---------------------------------------	---	----------------	---------------	---------------	-------------	----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	712.368.193	71.451.269.973	17.556.369.804	1.133.646.856	313.212.824	91.166.867.650
Tăng trong năm do khấu hao	281.466.024	12.912.850.453	5.823.580.368	57.638.050	13.627.002	19.089.161.897
Giảm trong năm	-	(4.083.836.402)	(1.276.052.207)	-	-	(5.359.888.609)
Giảm góp vốn đầu tư	-	(467.944.060)	-	-	-	(467.944.060)
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.615.892.342)	(1.276.052.207)	-	-	(4.891.944.549)
Số cuối năm	993.834.217	80.280.284.024	22.103.897.965	1.191.284.906	326.839.826	104.896.140.938
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	2.102.292.082	39.218.242.294	15.999.329.191	75.627.275	13.627.002	57.409.117.844
Số cuối năm	1.820.826.058	25.806.712.892	12.948.975.207	17.989.225	-	40.594.503.382

Tài sản cố định của Công ty có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 126.258.359.886 VND và 37.552.551.541 được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất tại Số 8 ngõ 121 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội diện tích 55,36 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu Nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 0105090147 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 25/11/1999. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất là không xác định thời hạn nên Công ty không tính khấu hao đối với tài sản vô hình này. Tài sản cố định là quyền sử dụng đất có nguyên giá bằng giá trị còn lại và bằng 4.578.800.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	3.147.619.974	3.147.619.974	-
XDCB dở dang	4.017.498.938	-	4.017.498.938
Công trình Thủy Điện Xoòng Con	4.017.498.938		4.017.498.938
Cộng	7.165.118.912	3.147.619.974	4.017.498.938

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104748174 ngày 14 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, Công ty đầu tư 2.500.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ và Công ty đã góp đủ số vốn cam kết góp. Trong năm, các bên góp vốn đã thống nhất góp bổ sung và phía Công ty đã góp bổ sung thêm 2.500.000.000 VND để bổ sung vốn hoạt động của Công ty liên kết, nâng số vốn góp lên 5.000.000.000 VND, tỷ lệ đầu tư vẫn là 25% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP MCO Nghệ An ^(a)	390.000.000	-
Công ty CP Đầu tư địa ốc & XDCT Hoàng Đô ^(b)	1.920.000.000	1.920.000.000
Công ty CP Công nghệ và Truyền thông CK ^(c)	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	3.310.000.000	2.920.000.000

(a) Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần ngày 17 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp thì Công ty Cổ phần MCO Việt Nam phải góp vào Công ty Cổ phần MCO Nghệ An số tiền 1.500.000.000 VND tương ứng với 30% vốn điều lệ. Trong năm 2011 Công ty Cổ phần MCO Việt Nam đã thực hiện góp vốn bằng tài sản cố định là xe ô tô Kia Sorento (29Z-1706) theo giá trị góp vốn là 360.000.000 VND và góp bằng tiền mặt 30.000.000 VND.

(b) Khoản góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Quán Bàu - TP Vinh (tỉnh Nghệ An) cùng với Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An và Công ty Cổ phần Tân Bình. Theo đó, phía Công ty góp vốn theo tỷ lệ 30% trên tổng vốn đầu tư (dự kiến tổng vốn đầu tư là 50 tỷ VND) và chuyển vốn góp cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An. Các bên thành lập Ban quản lý dự án chung do các bên cùng cử người đại diện tham gia vào dự án, phía Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An chịu trách nhiệm làm đại diện pháp nhân cho chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Khi toàn bộ quá trình thực hiện dự án được hoàn thành, căn cứ vào tỷ lệ vốn góp của các bên sẽ tiến hành phân chia kết quả đầu tư bằng lợi nhuận thu được khi bán các sản phẩm xây dựng đã hoàn thành là các căn hộ, nền đất, khi không bán được các bên thống nhất sẽ phân chia kết quả đầu tư bằng sản phẩm. Mỗi bên sở hữu lợi nhuận hoặc sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp của mình. Số đã đầu tư đến cuối năm là 1.920.000.000 VND.

(c) Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông CK với số cổ phần nắm giữ là 10.000 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng, tổng giá trị đã đầu tư là 1.000.000.000 VND.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	801.463.266	10.392.640	712.929.438	98.926.468
Chi phí thuê và sửa chữa văn phòng Chi nhánh	85.043.715		85.043.715	-
Cộng	886.506.981	10.392.640	797.973.153	98.926.468

15. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ dài hạn.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	67.725.789.427	67.603.033.702
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đống Đa ^(a)	15.437.179.976	12.255.884.715
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Hà Nội	988.937.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Hà Nội ^(b)	18.395.616.030	33.244.281.282
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Hà Nội ^(c)	22.505.121.275	22.102.867.705
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam - CN Láng Hạ ^(d)	9.898.935.146	-
Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam	500.000.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân và tổ chức khác	14.296.073.000	9.914.420.000
Công ty CP doanh nghiệp trẻ Nghệ An	9.850.000.000	9.850.000.000
Công ty CP MCO Nghệ An	550.000.000	-
Vay cá nhân	3.896.073.000	64.420.000
Lê Thị Bình	2.200.000.000	-
Nguyễn Thị Cẩm Nhung	1.376.073.000	-
Nguyễn Quốc Hương	320.000.000	-
Cộng	82.021.862.427	77.517.453.702

- (a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo Bản ghi nhớ về giới hạn tín dụng ngày 23/07/2011 với hạn mức tín dụng là 61 tỷ VND, lãi suất vay vốn linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.
- (b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo nhiều hợp đồng hạn mức tín dụng cho nhiều công trình khác nhau để bổ sung vốn kinh doanh lưu động cho Văn phòng Công ty.
- (c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 11L0206/2010/HDHM - PN/SHBHN ngày 28/06/2011 với hạn mức vay là 25 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.
- (d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1700/LAV/2011 ngày 08/03/2011 với hạn mức tín dụng là 10 tỷ VND, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở trụ sở Văn phòng Công ty tại Số 8 Ngõ 121, Phố Thái Hà, TP Hà Nội.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	67.603.033.702	116.545.585.784	116.422.830.059	67.725.789.427
Vay ngắn hạn cá nhân và tổ chức khác	9.914.420.000	5.446.073.000	1.064.420.000	14.296.073.000
Cộng	77.517.453.702	121.991.658.784	117.487.250.059	82.021.862.427

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	24.220.968.896	29.904.215.602
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	23.426.375.090	18.814.171.921
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp Tư nhân	1.702.533.171	3.912.055.489
Nhóm đối tượng khác	5.213.197.161	2.547.707.463
Cộng	54.563.074.318	55.178.150.475

18. Người mua trả tiền trước

Là các khoản trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng.

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	17.812.513.020	3.237.178.801	1.310.097.244	19.739.594.577
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.096.517.252	132.637.778	399.657.103	1.829.497.927
Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	123.079.497	83.549.252	10.138.109	196.490.640
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	20.032.109.769	3.456.365.831	1.722.892.456	21.765.583.144

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT như sau:

Công trình 48 WB - Nghĩa Thuận - Nghệ An (Vốn đầu tư của WB)	0%
Doanh thu bán hàng hóa và doanh thu các hợp đồng xây dựng khác	10%

Do thời điểm ghi nhận doanh thu và phát hành hóa đơn giá trị gia tăng không đồng thời nên doanh thu và Thuế GTGT phải nộp đến thời điểm 31/12/2011 đang bị lệch giữa kê khai và hạch toán lần lượt là: 30.558.679.574 VND; 3.055.867.957 VND.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.

Ngoài ra, Công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán từ năm 2006, theo quy định tại Công văn số 10997/BTC-CST ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Bộ Tài chính, Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm tiếp theo tính từ khi kết thúc thời hạn miễn, giảm thuế.

Năm 2010 là năm tài chính cuối cùng Công ty được hưởng miễn giảm thuế theo quy định.

Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam hạch toán độc lập, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	314.165.688	4.699.140.125
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	216.385.426	376.672.248
- Các khoản điều chỉnh tăng	216.385.426	572.962.683
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	216.385.426	572.962.683
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(196.290.435)
Khấu hao tài sản cố định tương ứng với phần lãi nội bộ phát sinh do Công ty bán tài sản cho Chi nhánh	-	(41.753.221)
Giá trị còn lại TSCĐ chi nhánh thanh lý trong năm từ phần lãi nội bộ phát sinh		(154.537.214)
Thu nhập tính thuế	530.551.114	5.075.812.373
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	132.637.778	1.268.953.093
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(634.476.547)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	132.637.778	634.476.546
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các Năm trước		2.508.610
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	132.637.778	636.985.156

20. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	4.946.948.459	747.163.925
Trích trước giá vốn các công trình đã ghi nhận doanh thu	16.434.746.348	14.629.020.409
Cộng	21.381.694.807	15.376.184.334

21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	657.042.671	478.239.370
Bảo hiểm xã hội	1.256.702.639	369.706.650
Phải trả về cổ phần hóa	395.738.159	395.738.159
Kinh phí đào tạo cổ phần hóa	200.000.000	200.000.000
Phải trả các cá nhân tiền vay không tính lãi	5.326.850.522	5.490.542.657
Phải trả phí quản lý Tổng Công ty	271.412.030	271.412.030
Phải trả, phải nộp khác	769.013.152	102.904.580
Cộng	8.876.759.173	7.308.543.446

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	59.566.886
Tăng do trích quỹ trong năm	-
Chi quỹ trong năm	-
Số cuối năm	59.566.886

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**23. Vay và nợ dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	19.502.288.225	27.673.291.497
<i>Ngân hàng TMCP Công thương - CN Đống Đa^(a)</i>	9.598.622.225	13.637.456.497
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - CN Hà Nội^(b)</i>	9.903.666.000	14.035.835.000
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	3.600.000.000	1.500.000.000
<i>Ông Nguyễn Tài Thạch</i>	2.100.000.000	
<i>Bà Lê Thị Bình</i>	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	23.102.288.225	29.173.291.497

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo hợp đồng tín dụng số 13/TDH13/MCO/2009 ngày 25/08/2009, thời hạn vay 60 tháng, mục đích để thanh toán tiền mua máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong dự án đầu tư thiết bị thi công số 13. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo nhiều hợp đồng tín dụng theo từng công trình dự án của Công ty. Mục đích để đầu tư thiết bị thi công cho các công trình. Thời hạn vay trong khoảng 4 đến 5 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	27.673.291.497	-	8.171.003.272	19.502.288.225
Vay dài hạn ngân hàng	1.500.000.000	5.600.000.000	3.500.000.000	3.600.000.000
Cộng	29.173.291.497	5.600.000.000	11.671.003.272	23.102.288.225

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	-
Trên 1 năm đến 5 năm	19.502.288.225
Trên 5 năm	3.600.000.000
Tổng nợ	23.102.288.225

24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	163.261.562
Số trích lập bổ sung	61.611.396
Số đã chi	-
Số cuối năm	224.872.958

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	41.039.290.000	149.852.000	2.161.459.448	581.097.141	6.464.998.323	50.396.696.912
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	4.015.590.970	4.015.590.970
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(4.103.929.000)	(4.103.929.000)
Thuế TNDN được giảm trong năm	-	-	600.527.797	-	(600.527.797)	-
Số dư cuối năm trước	41.039.290.000	149.852.000	2.761.987.245	581.097.141	5.776.132.496	50.308.358.882
Số dư đầu năm nay	41.039.290.000	149.852.000	2.761.987.245	581.097.141	5.776.132.496	50.308.358.882
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	181.527.910	181.527.910
Số dư cuối năm nay	41.039.290.000	149.852.000	2.761.987.245	581.097.141	5.957.660.406	50.489.886.792

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	4.706.740.000
Vốn góp của các cổ đông	36.332.550.000
Thặng dư vốn cổ phần	149.852.000
Cộng	41.189.142.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.103.929	4.103.929
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.103.929	4.103.929
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.103.929	4.103.929

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	146.749.812.912	230.178.927.256
Doanh thu bán hàng hóa	1.644.090.908	4.909.999.996
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.663.798.055	-
Doanh thu hoạt động xây dựng	139.441.923.949	225.268.927.260
Doanh thu thuần	146.749.812.912	230.178.927.256

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	999.231.504	4.457.688.631
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.654.588.193	-
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	112.533.737.786	203.320.340.602
Cộng	116.187.557.483	207.778.029.233

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn phát sinh trong năm.

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	22.048.576.290	13.221.719.225
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	190.763.509
Cộng	22.048.576.290	13.412.482.734

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.072.307.820	3.031.695.902
Chi phí vật liệu quản lý	167.130.243	230.423.915
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.383.712	79.914.243
Chi phí khấu hao TSCĐ	367.040.396	375.126.505
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	4.000.000
Chi phí dự phòng	64.616.783	161.541.959
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.224.207.065	1.384.709.651
Chi phí bằng tiền khác	1.891.326.362	628.386.031
Cộng	7.801.012.381	5.895.798.206

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.845.454.545	1.020.112.987
Lãi chênh lệch do đánh giá lại tài sản	243.958.911	2.679.338.586
Thu tiền bảo hiểm đền bù	-	-
Thu nhập khác	14.596.360	1.952
Cộng	3.104.009.816	3.699.453.525

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	803.172.975	2.124.633.459
Tiền phạt, lãi chậm nộp bảo hiểm xã hội	159.991.298	5.602.694
Tiền BHXH phải thu người lao động không thu hồi được	43.603.128	-
Ấn phí kinh doanh thương mại sơ thẩm	77.405.000	-
Phải trả cho Công ty TNHH Liên hợp Xây dựng Vạn Cường theo quyết định tòa án	2.203.245.088	-
Nộp phạt do gây tai nạn	236.094.750	-
Chi phí khác	165.000	15.600.000
Cộng	<u>3.523.677.239</u>	<u>2.145.836.153</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Là thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	181.527.910	4.015.590.970
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	181.527.910	4.015.590.970
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.103.929	4.103.929
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>44</u>	<u>978</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.103.929	4.103.929
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.103.929</u>	<u>4.103.929</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh VII.4 đến VII.8 dưới đây

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>
Hội đồng quản trị	
Cho vay để đầu tư vào Công ty Cổ phần MCO Quảng Nam	1.010.182.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	1.010.182.000	-
Cộng nợ phải thu	1.010.182.000	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	420.743.638	420.000.000
Cộng	420.743.638	420.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác:

Các bên liên quan với Công ty là:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần MCO - Phát triển Hạ Tầng	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T – MCK	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần MCO Nghệ An	Bên nhận vốn góp
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	Cổ đông góp vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T – MCK		
Công ty chuyển tiền góp vốn vào T&T - MCK	-	5.000.000.000
Công ty Cổ phần MCO Nghệ An		
Góp vốn vào Công ty cổ phần MCO Nghệ An	390.000.000	-
Cho MCO Nghệ An thuê máy ủi	322.500.000	-
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy		
Tổng Công ty trả tiền cho Công ty	-	1.031.894.699
Công ty trả hộ tiền thuế cho Tổng Công ty	-	8.650.000
Phải nộp 3% phí quản lý cho Tổng Công ty	-	134.154.450

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần MCO - Phát triển hạ tầng		
Các khoản chi phí chi hộ	259.176.000	259.176.000
Công ty Cổ phần MCO Nghệ An		
Tiền thuê máy ủi	322.500.000	-
Cộng nợ phải thu	322.500.000	259.176.000
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy		
Phải trả các khoản chi phí cho Tổng Công ty	-	271.412.030
Cộng nợ phải trả		271.412.030

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực tại Văn phòng Công ty và khu vực tại Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng/tài sản của Công ty như sau:

	Văn phòng Công ty	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	137.368.456.822	9.381.356.090	-	146.749.812.912
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.666.666.667	38.597.078.886	(40.263.745.553)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	139.035.123.489	47.978.434.976	(40.263.745.553)	146.749.812.912
Chi phí bộ phận	116.857.246.219	47.395.069.197	(40.263.745.553)	123.988.569.864
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.177.877.270	583.365.779	-	22.761.243.048
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				22.761.243.048
Doanh thu hoạt động tài chính	14.852.252	6.314.100		21.166.352
Chi phí tài chính	22.048.576.290	-		22.048.576.290

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Văn phòng Công ty	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Các khoản loại trừ	Cộng
Thu nhập khác	2.922.140.730	181.869.086		3.104.009.816
Chi phí khác	3.130.599.191	393.078.048		3.523.677.239
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	36.560.524	96.077.254		132.637.778
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-		-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(100.865.753)	282.393.662	-	181.527.910
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.182.619.974	10.392.640	-	3.193.012.614
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	18.899.566.327	1.009.851.780	-	19.909.418.107
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	211.046.767.542	19.132.159.714	-	230.178.927.256
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	1.369.936.350	74.189.847.406	(75.559.783.756)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	212.416.703.892	93.322.007.120	(75.559.783.756)	230.178.927.256
Chi phí bộ phận	199.562.542.429	89.788.119.166	(75.676.834.156)	213.673.827.439
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.854.161.463	3.533.887.954	117.050.400	16.505.099.817
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				16.505.099.817
Doanh thu hoạt động tài chính	116.077.478	12.125.371	(75.297.179)	52.905.670
Chi phí tài chính	13.389.232.734	23.250.000		13.412.482.734
Thu nhập khác	2.881.269.758	818.183.767		3.699.453.525
Chi phí khác	48.976.507	2.251.396.860	(154.537.214)	2.145.836.153

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Văn phòng Công ty	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Các khoản loại trừ	Cộng
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	233.942.096	400.534.450		634.476.546
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	49.072.609	-		49.072.609
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.130.284.753	1.689.015.782	196.290.435	4.015.590.970
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	10.996.461.366	2.576.162.239	-	13.572.623.605
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	22.397.444.124	1.609.985.069	-	24.007.429.193
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	161.541.959	-	161.541.959

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	Văn phòng Công ty	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	277.114.980.191	23.975.567.953	-	301.090.548.144
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	8.310.000.000	-	-	8.310.000.000
Tổng tài sản				<u>309.400.548.144</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	204.579.345.505	54.271.748.961	-	258.851.094.466
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	59.566.886	-	-	59.566.886
Tổng nợ phải trả				<u>258.910.661.352</u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	250.347.170.016	30.848.377.106	-	281.195.547.122
Tài sản không phân bổ theo bộ phận	7.920.000.000	-	-	7.920.000.000
Tổng tài sản				<u>289.115.547.122</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	213.894.755.743	27.607.003.814	(2.754.138.203)	238.747.621.354
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	59.566.886	-	-	59.566.886
Tổng nợ phải trả				<u>238.807.188.240</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Hoạt động xây dựng.
- Lĩnh vực 2: Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực xây dựng	139.441.923.949	225.268.927.260
Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	1.644.090.908	4.909.999.996
Lĩnh vực mua bán hàng hóa	5.663.798.055	-
Cộng	146.749.812.912	230.178.927.256

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực xây dựng	3.193.012.614	19.734.502.707	3.401.496.301	6.436.940.961
Lĩnh vực mua bán hàng hóa	-	-	-	-
Cộng	3.193.012.614	19.734.502.707	3.401.496.301	6.436.940.961

Thông tin bổ sung

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực phía Bắc	137.368.456.822	105.272.447.859
Khu vực phía Nam	9.381.356.090	124.906.479.397
Cộng	146.749.812.912	230.178.927.256

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.401.496.301	6.436.940.961	3.401.496.301	6.436.940.961
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.310.000.000	2.920.000.000	3.310.000.000	2.920.000.000
Phải thu khách hàng	82.705.413.937	62.327.448.383	82.705.413.937	62.327.448.383
Các khoản phải thu khác	6.596.148.625	6.329.681.931	6.596.148.625	6.329.681.931
Cộng	96.013.058.863	78.014.071.275	96.013.058.863	78.014.071.275
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	105.124.150.652	106.690.745.199	105.124.150.652	106.690.745.199
Phải trả người bán	54.563.074.318	55.178.150.475	54.563.074.318	55.178.150.475
Các khoản phải trả khác	35.328.687.499	27.500.252.484	35.328.687.499	27.500.252.484
Cộng	195.015.912.469	189.369.148.158	195.015.912.469	189.369.148.158

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này, khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	82.021.862.427	19.502.288.225	3.600.000.000	105.124.150.652
Phải trả cho người bán	54.563.074.318	-	-	54.563.074.318
Các khoản phải trả khác	35.103.814.541	224.872.958	-	35.328.687.499
Cộng	171.688.751.286	19.727.161.183	3.600.000.000	195.015.912.469
Số đầu năm				
Vay và nợ	90.269.425.334	16.421.319.865	-	106.690.745.199
Phải trả cho người bán	55.178.150.475	-	-	55.178.150.475
Các khoản phải trả khác	27.336.990.922	163.261.562	-	27.500.252.484
Cộng	172.784.566.731	16.584.581.427	-	189.369.148.158

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ ở mức trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Tài sản đảm bảo***Tài sản thế chấp cho đơn vị khác***

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.9 và V.10). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối năm		
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.820.826.058	Thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay với mục đích thực hiện dự án xây dựng
Máy móc và thiết bị	35.731.725.483	
Quyền sử dụng đất	4.578.800.000	
Cộng	42.131.351.541	

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Ngõ 121, Phố Thái Hà, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

	Thay đổi lãi suất (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		
	+ 2%	(1.576.862.259)
	- 2%	1.576.862.259
Năm trước		
	+ 2%	(1.600.361.178)
	- 2%	1.600.361.178

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

9. Những thông tin khác

Thông tin so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) tại Hà Nội.

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2012

Kế toán trưởng



Ngô Đức Nam



Nguyễn Quốc Hương

MINH HỌI

